

# NHẬN DIỆN VĂN HOÁ MỸ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN CHÂU ÂU TRONG THỜI ĐẠI TOÀN CẦU HOÁ

TS. Nguyễn Thị Huyền Sâm

*Khoa Lịch sử - Đại học Sư phạm Hà Nội*

Không ai phủ nhận sự ra đời của nước Mỹ, các yếu tố của văn hoá Mỹ đều chịu ảnh hưởng sâu sắc từ châu Âu. Chính những người châu Âu, di cư (chủ yếu là người Anh) trong các thế kỷ XVII - XVIII, đã tạo nên các cộng đồng cư dân của 13 thuộc địa Anh tại ven bờ Đại Tây Dương, là cơ sở đầu tiên dẫn đến sự ra đời của dân tộc Mỹ. Và cũng chính số lượng lớn những người nhập cư có nguồn gốc từ châu Âu trong các thế kỷ XIX, đầu XX, đã có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nước Mỹ. Ảnh hưởng của văn hoá châu Âu thông qua những người nhập cư đối với Mỹ là không thể tránh khỏi, đó là chưa kể đến ảnh hưởng từ quá trình cai trị của thực dân Anh tại đây. Tuy nhiên, đó là câu chuyện của thế kỷ XIX, đầu XX. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai, đặc biệt ở những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX đến nay, với sự gia tăng ngày càng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hoá, đã xuất hiện những dấu hiệu cho thấy sự tác động ngược trở lại của nền văn hoá Mỹ đối với thế giới, trong đó có châu Âu. Rất nhiều chính khách, nhà nghiên cứu văn hoá châu Âu đã có những

phản ứng trái ngược nhau trước hiện tượng này. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả không có tham vọng làm rõ sự phát triển của văn hoá Mỹ mà chỉ góp phần nhận diện nền văn hoá Mỹ và ảnh hưởng của nó đối với châu Âu trong thời đại toàn cầu hoá, qua đó góp phần xem xét các yếu tố tạo nên sự ảnh hưởng đó.

## 1. Diện mạo nền văn hoá Mỹ

Trước hết phải khẳng định rằng nền văn hoá Mỹ là nền văn hoá đa dạng của những người nhập cư. Nét nổi bật này gắn liền với lịch sử ra đời của nước Mỹ. Nước Mỹ chính thức tuyên bố thành lập năm 1776 trên cơ sở 13 thuộc địa của Anh nằm ở ven bờ Đại Tây Dương. Trong giai đoạn này, ngoài người da đỏ bản địa (Indian) với số lượng rất ít, chủ yếu là những người da trắng di cư từ châu Âu và những người da đen được đưa từ châu Phi sang bán làm nô lệ. Vì vậy ngay từ khi mới ra đời, văn hoá Mỹ đã mang tính pha trộn, đa dạng của văn hoá bản địa với văn hoá ngoại lai từ châu Âu và châu Phi. Đó là chưa kể đến sự đa dạng về nguồn gốc của

những người di cư và nô lệ da đen đến từ những vùng đất, quốc gia, mang những đặc trưng văn hoá khác nhau. Chẳng hạn, chỉ tính riêng nguồn gốc của những di dân và những người nhập cư đến từ châu Âu đã phản ánh rõ sự đa dạng phức tạp đó. Ở thời kỳ thuộc địa, thành phần dân tộc của người dân di cư khá thuần nhất trong một thời gian dài. Đến năm 1790, người Anh vẫn chiếm tới 82% cư dân da trắng ở Mĩ<sup>1</sup>. Cùng sinh sống với người Anh là người Ailen, Hà Lan, Đức, Pháp... Từ năm 1790 đến năm 1830, dân số Mĩ tăng nhanh do sự gia tăng tự nhiên, nhưng từ năm 1830 đến 1860, sự gia tăng do số lượng lớn những người nhập cư đến từ khu vực Bắc Âu gắn liền với quá trình mở rộng lãnh thổ. Từ cuối thế kỷ XIX đến nay, cùng tốc độ gia tăng dân số tự nhiên khá nhanh, một biểu hiện rất quan trọng là cộng đồng người nhập cư trong dân số Mĩ cũng tăng mạnh và nguồn gốc của họ cũng khác trước. Những người di cư đến từ Tây Âu, Bắc Âu giảm xuống, thay vào đó là những người đến từ Đông và Nam Âu. Ngoài ra, luồng di cư từ châu Á đến Mĩ cũng xuất hiện và phát triển mạnh. Chính sự thay đổi về lãnh thổ, dân số chủ yếu do số lượng người nhập cư đã tạo nên một nền văn hoá hết sức đa dạng.

Mặc dù nền văn hoá Mĩ mang tính đa dạng, pha trộn của những người nhập cư đến từ những vùng đất, quốc gia khác nhau ở hầu khắp thế giới, nhưng có thể khẳng định rằng, văn hoá chủ đạo của nước Mĩ thực chất là văn hoá châu Âu được di thực. Đặc trưng này cũng gắn với lịch sử lập quốc của nước Mĩ, trong đó có vai trò quan trọng của những người châu Âu di cư, họ mang theo toàn bộ những quan niệm, giá trị vật chất, tinh thần châu Âu, tạo nên cộng đồng dân tộc Mĩ thấm đẫm chất châu Âu.

Một trong những giá trị văn hoá được người Mĩ luôn tự hào từ thời lập quốc đến nay đó chính là quan niệm về các chuẩn mực hoạt động của các thiết chế chính trị và việc xây dựng các thiết chế đó. Các quan niệm này được hình thành trên cơ sở các truyền thống được những người dân di cư đầu tiên chủ yếu đến từ Anh. Các tư tưởng về chế độ cai trị, về quyền tối cao của luật pháp, về cái tôi, về quyền sở hữu, về truyền thống tự do cũng như các tập quán sinh hoạt khác của người Anh đã xâm nhập và bám rễ vào nền văn hoá Mĩ. Trên thực tế, khi đặt chân đến Bắc Mĩ, những người Anh di cư với mong muốn có một cuộc sống tự do đã dễ dàng chấp nhận những qui định về quyền khai thác các vùng đất mới của vua Anh. Có lẽ, với truyền thống ý thức của mình họ cho rằng, những qui định đó là luật pháp mà không phải chỉ để xác định khu vực khai thác của các cá nhân hay các tổ chức thương mại... ở Bắc Mĩ mà buộc tất cả mọi người, kể

<sup>1</sup> Каменская Г., *Политическая культура США*. МДИМО. 1993. N<sup>o</sup> 4. с.66.

cả thống đốc, chính quyền thuộc địa đều phải tuân theo và là cơ sở để bảo vệ quyền lợi của họ. Dưới sự chỉ đạo của vua Anh, tại thuộc địa đầu tiên thiết lập ở Bắc Mỹ là Virginia, thống đốc - đại diện của nhà Vua đã họp dân cư đề nghị tiến hành bầu cử cơ quan lập pháp tại thuộc địa. Trên cơ sở, đó cơ quan lập pháp đầu tiên của Bắc Mỹ là Viện Lập pháp Virginia đã tổ chức cuộc họp đầu tiên vào ngày 9 tháng 8 năm 1619<sup>2</sup>. Cơ quan này được tổ chức theo hình thức bầu cử phổ thông theo khu dân cư, mỗi khu dân cư được bầu hai đại biểu. Trong một thời gian dài, chính quyền thuộc địa Virginia nằm trong tay Hội đồng bao gồm các đại địa chủ, quý tộc giàu có, uy tín nhất ở đây do vua Anh bổ nhiệm và Thống đốc - đại diện cho nhà vua đến từ chính quốc. Điều đáng nói ở đây là, xét dưới góc độ văn hoá, nền chính trị mới được thành lập ở thuộc địa đã thể hiện ý thức chính trị của các cư dân, đó là việc tham gia bầu cử ra cơ quan lập pháp mà sự tán đồng hoặc phản đối của cơ quan này có ý nghĩa quan trọng, cần thiết cho Thống đốc và Hội đồng đưa ra mức đánh thuế và các đạo luật mới. Đặc biệt, chế độ bầu cử cho tất cả mọi công dân đã được duy trì ở Virginia cho tới tận năm 1670<sup>3</sup>. Rõ ràng, so sánh giữa hệ thống chính trị ở thuộc địa với chính quốc và

các nước châu Âu đương thời đó là sự biến thể ở mức độ cao hơn. Trong thời điểm ở thuộc địa xuất hiện chế độ bầu cử phổ thông thì ở chính quốc chưa xuất hiện bao giờ. Cuộc cách mạng tư sản Anh bùng nổ, đã góp phần củng cố uy tín, niềm tin vào sức mạnh của cơ quan lập pháp ở thuộc địa. Với việc tiếp thu truyền thống của chế độ Nghị viện Anh và tư tưởng về nhà nước dân quyền của nhà tư tưởng người Anh J. Locke (1632-1704)<sup>4</sup>, những người dân di cư ở thuộc địa cho rằng cuộc đấu tranh chống lại vua Anh là hình thức chính đáng để bảo vệ các quyền của mình. Và chính cuộc cách mạng giành độc lập đã góp phần phát triển đáng kể ý thức chính trị của cư dân và dân chủ hoá thể chế chính trị. Hơn nữa, trong bối cảnh sự đối lập của thuộc địa với chính quốc, cư dân 13 thuộc địa đã lựa chọn thể chế cộng hoà liên bang. Thể chế này đã được hợp pháp hoá bằng Hiến pháp 1787<sup>5</sup>, thể hiện rất rõ việc áp dụng một cách triệt để nguyên tắc phân quyền theo thuyết "tam quyền phân lập" của S. Montesquieu<sup>6</sup> trong việc tổ chức bộ máy

<sup>2</sup> Carl Lotus Becker, *Beginnings of the American people*, Press Cambridge, Massachusetts, USA, 2007, p.147.

<sup>3</sup> Các đạo luật năm 1670 và 1684 qui định chế độ bầu cử theo tài sản chỉ đại địa chủ, quý tộc và một số lượng không nhỏ các chủ trại nhỏ mới có quyền bầu cử.

<sup>4</sup> J. Locke cho rằng nhà nước được lập ra là để bao vệ những quyền tự nhiên của con người, ông đã phác thảo ra thuyết phân quyền: quyền lập pháp, hành pháp và liên minh và cho rằng quyền lập pháp là quyền lực cao nhất của nhà nước.

<sup>5</sup> Hội nghị lập hiến được triệu tập ngày 14/5/1787 tại Philadelphia để thảo ra bản Hiến pháp Liên bang. Các bang đã cử 65 đoàn đại biểu tham dự, nhưng có 10 đoàn không đến. Trong 55 đoàn đại biểu dự hội nghị, chỉ có 36 đoàn kí vào bản Hiến pháp ngày 17/9/1787. Hiến pháp này đã được các bang phê chuẩn và thông qua năm 1789.

<sup>6</sup> S. Montesquieu (1689-1775), là một đại diện xuất sắc của trào lưu Triết học Khai sáng Pháp thế kỷ XVIII, đóng góp lớn nhất của ông là hoàn thiện tư

nhà nước. Theo đó, cơ sở bảo đảm cho nền dân chủ của nước Mĩ đã được xác lập.

Các giá trị tôn giáo của Mĩ cũng bắt nguồn chủ yếu từ đạo Tin Lành có nguồn gốc châu Âu. Trong thập niên 20, 30 của thế kỷ XVII, với chính sách tôn giáo khắc nghiệt của vua triều Stuart, có tới hơn 20.000 tín đồ Thanh giáo đã phải rời bỏ nước Anh sang Bắc Mĩ. Trong thời kỳ chiến tranh giành độc lập, có tới 3/4 cư dân thuộc địa là tín đồ Thanh giáo, trong số 1/4 còn lại, có tới hơn một nửa là tín đồ Tin lành Calvin còn tín đồ Cơ đốc chỉ chiếm khoảng 1% dân số<sup>7</sup>. Lúc này tôn giáo được coi là nền tảng của kỷ cương trong xã hội, là hiện thân của điều thiện và phúc lợi xã hội và mang tính cộng đồng rõ nét. Từ sau khi nước Mĩ ra đời, cùng với sự đa dạng của dòng người nhập cư đến từ các quốc gia, châu lục khác nhau, văn hoá tôn giáo của Mĩ lại thêm sự đa dạng với sự xuất hiện của đạo Do Thái, các tôn giáo phương Đông... Vị trí của tôn giáo đối với đời sống xã hội cũng đã thay đổi theo. Tôn giáo không còn là vấn đề của cộng đồng mà đã trở thành việc của cá nhân. Cho dù có sự thay đổi như vậy vẫn không thể phủ nhận

---

tương phân quyền trong xây dựng bộ máy nhà nước nhằm đảm bảo tính dân chủ với việc đưa ra thuyết "tam quyền phân lập". Tư tưởng chủ đạo của thuyết này là phân tách ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp của quản lý nhà nước thuộc về ba cơ quan khác nhau nắm giữ với mối quan hệ kiềm chế lẫn nhau để hạn chế việc tập trung quyền lực và tính chất chuyên quyền, độc đoán.

<sup>7</sup> Каменская Г., *Политическая культура США*, МДИМО. 1993, N<sup>o</sup> 4, с. 69.

được ưu thế của đạo Tin lành và Cơ đốc giáo với số lượng tín đồ đông nhất trong số các tôn giáo tồn tại ở Mĩ hiện nay<sup>8</sup>.

Khi nói đến văn hoá Mĩ không thể không đề cập đến chủ nghĩa cá nhân bởi vì nó được coi là cốt lõi của văn hoá Mĩ. Có lẽ đặc điểm này cũng không nằm ngoài lịch sử hình thành của nước Mĩ. Ở thế kỷ XVII đến XIX, khu vực Bắc Mĩ được người châu Âu biết đến với tư cách của vùng đất mới tự do, họ di cư đến đó với biết bao hoài bão về tự do, bình đẳng, sự giàu có... Việc định cư ở Bắc Mĩ đối với người châu Âu bấy giờ đều chủ yếu liên quan đến chủ nghĩa cá nhân. Tính chất chủ nghĩa cá nhân ngày càng thấm đẫm trong nền văn hoá Mĩ. Sau khi giành độc lập, Mĩ vẫn là đất nước của những người nhập cư từ khắp nơi trên thế giới. Người Mĩ quan niệm rằng, một cá nhân chỉ có thể phục vụ xã hội khi là người độc lập, tự do trong xã hội đó, và cá nhân đó chỉ có thể đạt được các giá trị sống khi sống tách biệt với mọi người trong xã hội. Chính vì vậy, theo quan niệm của người Mĩ, chủ nghĩa cá nhân không đồng nghĩa với sự ích kỷ mà mang tính tích cực rõ nét. Với ý nghĩa đó, chủ nghĩa cá nhân được coi là nét văn hoá đặc trưng và được ngợi ca trong các tác phẩm văn học, điện ảnh mà đề tài xuyên suốt chính là anh hùng cá nhân luôn một mình đứng ra đấu tranh để bảo vệ công lí. Trên thực tế, nét văn hoá này đã bộc

<sup>8</sup> Đào Huy Ngọc. *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.101.

lộ ngay chính trong những con người đấu tranh cho các quyền công dân và trở thành người hùng của nước Mĩ trong những giai đoạn lịch sử nhất định như: G. Washington, T. Jefferson, A. Lincoln...

## **2. Ảnh hưởng của văn hoá Mĩ đối với châu Âu trong thời đại toàn cầu hoá**

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai ở nhiều nước châu Âu bắt đầu xuất hiện làn sóng lo ngại của các nhà văn hoá, chính trị về sự lan tràn của văn hoá Mĩ, về sự mất đi bản sắc của châu Âu<sup>9</sup>. Hiện tượng này cho thấy sự xâm nhập, ảnh hưởng trở lại của nền văn hoá Mĩ đối với cái nôi sinh ra nó. Đó là điều khó tránh khỏi với thay đổi của bối cảnh thế giới, của tình hình châu Âu và nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai.

Thế giới bước ra khỏi Chiến tranh thế giới thứ Hai với nhiều biến đổi sâu sắc. Trước hết phải kể đến sự phát triển vươn lên mạnh mẽ của Mĩ cả về kinh tế, chính trị với tư cách là một siêu cường, đứng đầu thế giới tư bản chủ nghĩa. Trong khi đó, các nước tư bản Tây Âu lại suy yếu. Một trật tự thế giới mới được thiết lập, đó là trật tự hai cực do Mĩ và Liên Xô chi phối với sự đối đầu về hệ tư tưởng. Để ngăn chặn ảnh hưởng của Liên Xô, Mĩ đã phát động Chiến tranh Lạnh (1947) và thực hiện kế hoạch Marshall nhằm khôi phục và khống chế các nước Tây Âu.

Bên cạnh đó, để mở rộng phạm vi ảnh hưởng, cạnh tranh với Liên Xô, chính quyền cũng bắt đầu chủ trương thực hiện chính sách "xuất khẩu văn hoá", phổ biến văn hoá Mĩ ra phần còn lại của thế giới, trong đó có châu Âu<sup>10</sup>. Chính phủ Mĩ đã thành lập một số tổ chức và chương trình văn hoá như Cục Thông tin Hoa kỳ, Chương trình trao đổi Fulbright ... Những chủ trương thúc đẩy truyền bá thông tin văn hoá Mĩ của Chính phủ đã thực sự hiệu quả trong bối cảnh thế giới đang vận động theo xu hướng quốc tế hoá và toàn cầu hoá do tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại mà Mĩ lại là quốc gia đi tiên phong trong lĩnh vực này.

Sự tác động của văn hoá Mĩ đối với các nước châu Âu nói riêng và thế giới nói chung có thể thấy rõ nhất trong nền văn hoá đại chúng. Ở đây, nền văn hoá đại chúng được hiểu là các sản phẩm văn hoá mang tính giải trí để giảm bớt sự căng thẳng tâm lí không cần thiết trước hàng loạt các thông tin dày đặc, đơn giản hoá những vấn đề trí tuệ phức tạp, về sự lựa chọn của cá nhân<sup>11</sup> ...

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế mang tính toàn cầu, những trao đổi, tác động văn hoá cũng gia tăng nhanh chóng và đang ngày càng hoà nhập vào thị trường kinh tế. Sự tiến bộ của hệ thống công nghệ truyền

<sup>10</sup> Jessica C.E.Gienow-Hecht, sdd.

<sup>11</sup> Ja. Fliera, *Văn hoá đại chúng và những chức năng xã hội của nó. Văn hoá học và văn hoá thế kỷ XX*, Viện Thông tin khoa học xã hội, Hà Nội, 2001, tr.213.

<sup>9</sup> Jessica C.E.Gienow-Hecht, *Châu Âu nhìn nhận ảnh hưởng của văn hoá Mĩ*, Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 2/2006.

thông như vệ tinh, băng đĩa, hệ thống truyền thanh, truyền hình, điện thoại, máy vi tính cũng như các phương tiện vận tải hiện đại đã góp phần truyền bá các tác phẩm hội họa, văn chương, điện ảnh và lối sống tiêu dùng của văn hoá Mỹ. Các nhà kinh doanh Mỹ và châu Âu đã biết sử dụng những tiến bộ kinh tế của ngành truyền thông để biến các sản phẩm văn hoá Mỹ thành những hàng hoá thương mại xâm nhập thị trường. Đặc biệt trong lĩnh vực điện ảnh và truyền hình, Mỹ là nước có nhiều ưu thế mà các nước châu Âu phát triển cũng khó có thể cạnh tranh. Không ai có thể phủ nhận rằng Hollywood không phải là kinh đô văn hoá của thế giới hiện đại. Chính sự phát triển và nổi tiếng của nó đã đẩy các trung tâm văn hoá nổi tiếng của châu Âu như Florence, Vienna, Paris trở thành quá khứ. Từ Hollywood, hàng loạt các tác phẩm điện ảnh, ca nhạc... ra đời, được sự hỗ trợ của các công nghệ truyền thông, quảng cáo, nó đã có mặt ở hầu khắp thế giới. Hiện nay, phim Mỹ chiếm hơn 80% lợi tức thu được ở các rạp chiếu phim tại châu Âu<sup>12</sup>. Không chỉ phim ảnh, ngay cả lối sống tiêu dùng Mỹ cũng đã và đang tràn ngập và xoá bỏ những thói quen riêng ở các nước châu Âu. Đó là sự xuất hiện của các cửa hàng Mc Donald, của khu vui chơi giải trí Disneyland. Trên thực tế, số du khách đến thăm Disneyland ở Paris đông hơn nhiều so với lượng du khách đến tháp Eiffel, cũng như

lượng khách đến thăm quan bảo tàng Anh... những địa danh văn hoá du lịch nổi tiếng của châu Âu. "Lối sống Mỹ" về tiêu dùng, mức sống tốt hơn và sự tăng trưởng kinh tế đã thực sự có sức mê hoặc đối với thế hệ thanh niên nhiều nước châu Âu.

Vấn đề được đặt ra là tại sao một khu vực có lịch sử, văn hoá với bề dày như châu Âu, là khu vực có trình độ phát triển cao của thế giới hiện nay lại chịu ảnh hưởng của nền văn hoá Mỹ chỉ mới có lịch sử phát triển hơn 200 năm? Có lẽ chính nét đa dạng của văn hoá Mỹ - sự kết hợp các phong cách văn hoá của những người nhập cư đến từ nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới nên nó là lạ mà quen và khi lan toả đến đâu đó, đặc biệt là đến châu Âu, lại dễ dàng được tiếp nhận. Điều này đã được nhà nghiên cứu lịch sử Richard Pells khẳng định: "*Văn hoá Mỹ chưa bao giờ cảm thấy nó xa lạ với người nước ngoài. Và ít nhất văn hoá Mỹ đã biến cái mà nó tiếp nhận từ những nền văn hoá khác thành một nền văn hoá mà mọi người, mọi nơi đều có thể chấp nhận*"<sup>13</sup>. Việc sử dụng tiếng Anh, ngôn ngữ có xu hướng sử dụng từ ngữ ngắn gọn, dễ hiểu, súc tích, với tư cách là phương tiện giao tiếp thông dụng là điều kiện thuận lợi để văn hoá Mỹ dễ dàng thâm nhập vào châu Âu. Thêm vào đó, Mỹ lại là quốc gia phát triển vào bậc nhất thế giới, đi đầu trong cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại. Trong lĩnh vực văn hoá, nhờ

<sup>12</sup> Bích Ngọc, *Toàn cầu hoá và văn hoá*, Tạp chí Truyền thông, [www.vac.org.vn](http://www.vac.org.vn)

<sup>13</sup> Richard Pells, *Nền văn hoá Mỹ có "Mỹ" không?*, Tạp chí điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, tháng 2/2006.

vào sự hỗ trợ của thiết bị kỹ thuật cao, các phương tiện truyền thông để quảng bá sản phẩm văn hoá của mình. Đặc biệt, đặt trong bối cảnh toàn cầu hoá đang diễn biến mạnh mẽ, sự hội nhập sâu rộng của các quốc gia vào xu hướng này sẽ dẫn đến một kết quả tất yếu là sự xâm nhập lẫn nhau giữa các nền văn hoá..

Trước sự phát triển lẫn át của văn hoá đại chúng Mĩ, thậm chí nhiều nhà nghiên cứu văn hoá châu Âu còn cho rằng đó là nguy cơ “Mỹ hoá”<sup>14</sup>. Đây không phải là nhận định mới, ngay từ năm 1901, nhà văn người Anh William Stead đã cảnh báo nguy cơ này<sup>15</sup>. Thậm chí trong cuộc phỏng vấn năm 1991, cựu Bộ trưởng Văn hoá Pháp Jack Lang đã kịch liệt phê phán “đế quốc văn hoá Mĩ”<sup>16</sup>. Trên thực tế, trong số các nước thuộc Liên minh Châu Âu đã có nước hoạt động nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của văn hoá đại chúng Mĩ. Chính Liên minh Châu Âu đã đưa sáng kiến cùng các quốc gia khác tổ chức các cuộc họp thường niên bàn về những phương pháp hữu hiệu để giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Tại cuộc họp thường niên tháng 10/2002 tại Nam Phi, theo đề nghị của các nước châu Âu, các quốc gia tham dự đã thảo luận về sự thiết lập một công cụ quốc tế để bảo vệ nền văn hoá đa dạng.

Bên cạnh xu hướng chống sự xâm nhập của văn hoá đại chúng Mĩ, ở châu Âu cũng

xuất hiện xu hướng ngược lại là thích văn hoá Mĩ. Điều này đã được nhà nghiên cứu lịch sử, văn hoá Jessica C.E. Gienow-Hecht chỉ ra: “*Nghịch lý cơ bản nhất của phong trào bài văn hoá Mĩ, đó là: Tại bất cứ một thời điểm nào, nếu không có mặt trái của vấn đề, tức là nếu không có sự yêu thích văn hoá Mĩ, thì những lời chỉ trích này chẳng có ý nghĩa gì*”<sup>17</sup>.

### 3. Kết luận

Chính sự phát triển vuron lên của nền kinh tế, chính trị Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai và việc trở thành một siêu cường đã làm xuất hiện trong quan niệm của một bộ phận cư dân châu Âu, đặc biệt là giới trẻ, cho rằng nước Mĩ gần như trở thành một thứ “chuẩn mực” cần hướng tới. Với đặc điểm nổi bật của một nền văn hoá đa dạng, chịu ảnh hưởng sâu sắc của những yếu tố bên ngoài, biết kết hợp sử dụng đòn bẩy của những nội lực, đã tạo ra sản phẩm văn hoá đại chúng Mĩ mang tính toàn cầu, nên dễ dàng được nhiều quốc gia (ít nhất cũng là một bộ phận dân cư trong quốc gia đó) tiếp nhận trong thời đại phát triển của khoa học - công nghệ và quốc tế hoá cao độ. Những đặc điểm của văn hoá Mĩ, cùng với bối cảnh toàn cầu hoá của thế giới từ sau Chiến tranh thế giới thứ Hai đến nay đã phần nào lý giải những ảnh hưởng của văn hoá Mĩ đến chính cái nôi sinh ra nó là châu Âu.

<sup>14</sup> Bích Ngọc, sdd.

<sup>15</sup> Richard Pell, sdd.

<sup>16</sup> Jessica C.E.Gienow-Hecht, sdd.

<sup>17</sup> Jessica C.E.Gienow-Hecht, sdd.